TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Thanh S, sinh năm 1982 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Số A, đường Quốc lộ B, khu phố C, phường Đ, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Tô Văn C - Luật sư. Địa chỉ: Văn Phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2018, và tại phiên tòa, anh Ngô Thanh S trình bày: Vào năm 2004 anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp và thường xuyên xảy ra tranh cải, nên

anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H không còn sống chung từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H. Về con chung, có ba người tên là Ngô Tấn T (giới tính nam), sinh ngày 14 tháng 10 năm 2005, Ngô Tài N (giới tính nam), sinh ngày 12 tháng 02 năm 2010, hiện anh trực tiếp nuôi dưỡng và Ngô Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2015, do chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba người con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 5 năm 2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Ngô Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị đồng ý ly hôn với anh Ngô Thanh S. Về con chung có ba người con đúng như anh Ngô Thanh S đã khai. Nay chị đồng ý giao cho anh Ngô Thanh S tiếp tục nuôi dưỡng Ngô Tấn T và Ngô Tài N, còn Ngô Tấn L chị yêu cầu được nuôi dưỡng. Chị và anh Ngô Thanh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung chị và anh Ngô Thanh S tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06 tháng 5 năm 2018, chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu chia tài sản chung giữa chị và anh Ngô Thanh S gồm 16 công đất (1.296^{m2}/1 công) và giá trị của chiếc xe mô tô bằng 40.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ông Tô Văn C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H, ghi nhận việc thỏa thuận về người nuôi con và xem xét đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc anh Ngô Thanh S xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H được xác định địa chỉ cư trú tại Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu chia tài sản chung và tại văn bản này chị Nguyễn Thị Ngọc H nêu địa chỉ cư trú hiện tại của chị tại số A, đường Quốc lộ B, khu phố C, phường Đ, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, đây là thông báo về địa chỉ cư trú mới của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền và Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung có ba người tên là Ngô Tấn T (giới tính nam), sinh ngày 14 tháng 10 năm 2005, Ngô Tài N (giới tính nam), sinh ngày 12 tháng 02 năm 2010, Ngô Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2015. Anh Ngô Thanh S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc H chỉ chấp nhận giao Ngô Tấn T và Ngô Tài N cho anh Ngô Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, đối với Ngô Tấn L thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Ngô Tấn T và Ngô Tài N hiện do anh Ngô Thanh S nuôi dưỡng, còn lại Ngô Tấn L hiện do chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng và Ngô Tấn L chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại biên bản ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, thể hiện Ngô Tấn T và Ngô Tài N đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh Ngô Thanh S.

Tại phiên tòa, anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự thỏa thuận với nhau về người nuôi con. Trong đó, anh Ngô Thanh S chịu trách nhiệm nuôi dưỡng hai người con chung là Ngô Tấn T và Ngô Tài N. Còn chị Nguyễn Thị Ngọc H chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Ngô Tấn L. Việc thỏa thuận về người nuôi con giữa anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Nên căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con giữa anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở. Anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận và không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định nợ chung là không có, nhưng tại phiên tòa anh Ngô Thanh S cho rằng còn có nợ chung liên quan đến tài sản là đất đai và chị Nguyễn Thị Ngọc H có đặt ra yêu cầu chia tài sản chung. Đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H thì theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời tại bản tự khai ngày ngày 02 tháng 5 năm 2018, chị Nguyễn Thị Ngọc H cũng xác định tài sản chung chị và anh Ngô Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, căn cứ vào Khoản 6 Điều 72; Khoản 3 Điều 200; Khoản 1 Điều 244 và Khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Ngọc H và phần nợ chung theo yêu cầu của anh Ngô Thanh S không được chấp

nhận để giải quyết trong vụ án này mà được tách ra để xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu khởi kiện theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Ngô Thanh S chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Ngô Thanh S chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Tấn T (giới tính nam), sinh ngày 14 tháng 10 năm 2005 và Ngô Tài N (giới tính nam), sinh ngày 12 tháng 02 năm 2010. Chị Nguyễn Thị Ngọc H chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Tấn L (giới tính nam), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2015. Anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Ngô Thanh S phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006965, ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Ngô Thanh S đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương